

Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 大

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦ NHỰT

GIÁ BÁN	
TRONG BÌA-PHẬN BỘNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Bài chở ở.	0 \$20
HÀI-PHÁP VÀ CÁC THUẾ BÌA	
Mỗi số.	20fr 00

Số : 618

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LÈ MỖI SỐ: 0 \$06

24 Avril 1919
24 tháng ba annam
Năm Kỷ-vi

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1 \$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỘ CÁO

Những lời rao về việc bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bẩn để giá phản minh.

ÂM ÂP TỊCH LANGSA

"ANH CŨNG LÀ NGƯỜI, VẬY PHẢI ĐÃI ANH THEO NHƠN LOẠI"

(Lời quan Khâm-mạng đại-thần Albert Sarraut phán giữa Thượng-nghị-viện).

Đang thời, chư quí đồng-nghiệp đương-nghiện cùn cái vắn-dè nhập-tịch Langsa cho quân-sĩ Annam di chinh chiến mới về. Thật là một vắn-dè rất nêu quan hệ, vì chô nên, hay là hứ, đều bởi nơi đây mà ra, nếu chẳng nghiệm cùn cho đáo đê, e sau rồi ăn nắng không kịp.

Vẫn biết quân-sĩ tùng chinh công lao rất lớn, lại cũng phải biết Pháp-quốc là một nước cực diêm văn-minh, công-binh đê nhứt, chẳng hề vi ruột bỏ da, mà cũng chẳng hề phụ lòng dân trung nghĩa; nhưng bởi khôi lừa mới vừa tang, trào-sĩ hãy còn đa doan quốc-sự, chưa kịp tinh tới cho hết, chô phải Pháp-quốc quên đâu phòng với chi lầm bấy. Phải hiểu rằng nước chảy đầu dâu cũng tói, song gần thì tối trước, xa thì tối sau, ấy là lẽ cố nhiên, việc đời hằng có vậy. Chưa biết Pháp-quốc sẽ ban-thưởng cách nào chô hiện đây quan Khâm-mạng đại thần Sarraut hết lòng lo cho quân-sĩ đã trải mệt phơi gan nồng vát đở thành Pháp-quốc. Lo phà rùng vỡ ruộng, sấm cày bừa, cuộc xuồng, nuôi trâu bò, vụa lúa gạo, đê mà chầu cấp cho quân-sĩ lúc trở về; có sẵn đồ nghề, đặng mà lo việc nông-tang khỏi trễ. Biết công-nghệ thi bồ theo công-nghệ, giỏi bút-nghiên thi theo việc bút-nghiên, lo cho tới những kẽ dốt, và quê, và bạc-nghệ tùy thản, cũng có thể sanh nhai đắp đỗi. Đường ấy chưa phải là công lao chẳng nồng, ơn nghĩa đáp bồi đó sao, há còn nhiều tiếng chi cho phiền dạ.

Nhiều hiệu báo Namký lại nài xin cho dân Annam, nhứt là chiến-binh và tượng-binh sang Pháp trở về, nhập tịch Langsa tất cả. Tôi chẳng đoán quyết tiếng nài xin ấy là vui-roc bực quá lẽ, hay là sai chánh ly, song tôi muốn tim biết coi nài xin như vậy có ích quốc lợi dân chăng?

Annam từ bao giờ đến bây giờ, những người xin nhập tịch Langsa tư-tưởng thê nào? Có phải là muôn nhập tịch Langsa cho khôi đồng thuỷ-thân chăng hay là cho đặng đồng-dâng với người Langsa hầu tranh quyền cướp lộc cho ra bình-dâng? Không..... cùng nghĩ ra những người xin nhập tịch Langsa không có ý châm về lối dò. Nếu lấy lý mà suy, thì dân Annam phần nhiều còn xa nêu văn-minh, đem cái trí-thức, trình-độ của dân An-

nam mà so sánh với người Langsa, thì thấy rõ thấp cao chia hai bực. Muốn đồng-dâng tôi e khó mà đồng-dâng-dâng. Vả lại lời ông Roosevelt là cựu Giám-quốc Huê-ky có nói :

"I'ny a que ceux qui sont des égaux qui sont égaux".

"Người mà đồng-dâng nhau thì mới là bình-dâng được thôi".

Vì biết ta chẳng đồng-dâng với người Langsa, ta bá mong bình-dâng chăng ru? Lẽ nào ta lại chẳng biết chuối non gù ép chắc ngầm sao?

Còn như lấy tình mà suy, thì người Langsa với ta là đạo thầy trò, ta nhớ người Langsa mở mang khai hóa, sáu mươi năm mới dặng như vậy, có lý nào ta đi phụ ơn, chẳng nghĩ đạo thầy trò mà mong bình-dâng? Annam xin nhập tịch Langsa là vì buổi trước phép chánh-trị của Nhà-nước Langsa còn nương theo cựu trào Annam, bó buộc dân Annam gắt lâm, cho nên nhiều người có sức học-vấn đều muốn dựa theo thầy mà tránh cho khỏi nhứt cỗ lưỡng thằng, cho đặng ở ăn thong thả. Áy là ý của người xin nhập tịch Langsa buổi trước đó.

Vì buổi trước bồ buộc, nên mượn thế nhập tịch Langsa mà vây vùng theo thầy cho thong thã, chí ứn nay chánh-sách đã đổi, chẳng còn bó buộc như xưa, cũng nhờ M. Albert Sarraut dì đức-tri-dân, xa gần đều kính-phục. Dân Annam cho M. Albert Sarraut là phủ mầu chi dân, M. Albert Sarraut là minh quan đê nhứt. Đây tôi xin đem lời của Ngài phán giữa Thượng-Nghị-Viện ra đây, đê làm bằng cớ :

"Les indigènes sont des hommes comme nous, il faut les traiter en homme".

"Annам cũng là người như ta, vậy phải đãi Annam theo nhơn loại".

Thật là lời chau ngoc đó. Nước cai-trị ta, thấy ta mà biết trọng đai ta theo nhơn loại thì đú rồi, lừa phải nài cho nhập tịch Langsa làm gi cho ra lẻ tự kiêu tự phụ. Người cho ta chẳng nghĩ đạo thầy trò, chẳng nghĩ công-ờn, muốn đem chữ đồng-dâng ra mà sánh so cho đặng quyền bình-dâng. Áy là chô ta chẳng nên kêu nài cho mang tiếng chẳng phải. Tuy vậy mà Nhà-nước Langsa có hép chi với ta đâu? Ta muốn theo thầy ta là người Langsa,

LUÂN VỀ CUỘC LÝ TÀI TRONG XÚ'

Đã hơn mươi mấy năm nay, từ các qui-báo cho chí các lời dù-luận đồng-bang, trừ ra về cuộc phong-tục, chánh-sách, thì còn có người luận thế này, người luận cách khác, theo ý-kiến riêng không nhứt định; chí ứn luận đến việc lý-tài thì chẳng thấy có một lời gì khác hơn là xui dùc đồng-bang tranh quyền lợi cùng Khách-trú; dì lại cũng chẳng ngoài mấy câu *Chết giàn trả, Chết dám lắm, Chết cầm quyền thương-mãi*; rồi lần lán nói qua đến sự hùn-hép, lập hội, lập công-xi đặng mà dàn-giết mỗi lợi của nước mình lại. Báo-chương tốn biết bao nhiêu giấy, đặng biết mấy trăm bài, người cầm bút nghĩ đà vỡ não, kẻ đọc bao nghe cũng nhảm tai, vậy mà dã hiền lâu, chờ hè ai nao núng chút nào; các nhà phú-hộ vẫn cứ diêm-nhiên toa thi đó thôi.

nhập tịch Langsa, ngô đồng-lâm con Pháp-quốc, Nhà-nước cũng cho vầy chô, song phải nhớ rằng phép tri-quốc chẳng phải là cuộc trò-choi, phải nhớ rằng dân xứ ta phần nhiều còn quê-lâu, thiếu-dâng học-vấn, còn xa nêu văn-minh, nếu cho nhập tịch Langsa tất cả một lần, vi chẳng khác đem chuối non mà giù ép. Đường ấy chẳng e sanh hậu-heoan cho phép Chánh-trị kia sao? Vậy thì lựa người, lựa phẩm, lựa bực, lựa hàng mà cho, thì chẳng phải là hép lượng.

Thoản lại chiến-binh tung chinh dẹp loài cuồng-khấu, ai chẳng nhìn công-lao tiêu-tử của chiến-binh, song công thi thường cho, lớn nhỏ thấp cao đều đú. Nếu nói thường-vậy chưa vừa, muốn lấy ơn cho nhập tịch Langsa tất cả mà thường; thì tôi e sanh hậu hoạn. Bởi tại sao? Bởi tại

trong đội chiến-binh Annam, người chia ra nhiều phẩm. Với người khi chất-ôn-nhu, tánh-tinh thuần-hậu thi chẳng nói chi, còn với những tay bất lương, lúc thái-binh ở làng, làng chịu còn không nỗi thay, huống chi gấp

lúc thời thế tạo anh-hùng, thừa dịp lập công-trở về, tánh-khí-lại càng lùng-lẫy. Còn kẽ chi là ai! Nếu cho những người như vậy nhập tịch Langsa, binh-dâng với Langsa, đặng quyền tự-do rồi, xã-hội Annam, nhứt là dân ở chốn săn-dả thú-que, chịu sao cho nổi. Chẳng e người như vậy đặng quyền thong-thả rồi, ý thi ngày đêm theo mà nhiều hại-lương dân đang an cu lạc nghiệp sao?

Áy vậy nếu muốn cho chiến-binh tung chinh trở về nhập tịch Langsa, thi phải lựa người, lựa phẩm. Vậy mời khỏi sanh hậu hoạn cho.

CAO-HẨU-NHUẬN

Tưởng khi chư vị cầm-bút mà soạn báo-xưa này, vì sự nói không đắt lời mà có lòng bất mãn chô chẳng không? Mà cũng thật vậy. Các ngài cầm-bút trong một tờ báo, ấy là gánh cái phần trách-niệm quan-hệ lợi-hại cho dân; các ngài thấy tình-tệ như vậy, há chẳng xót xa vì nghĩa đồng-bang, mà muốn thôi thúc một ngày vẫn hồi quyền lợi-lại hay sao? Lời luận của các ngài mà châm chỉ vào việc lý-tài thật là thậm-phải, ai cũng cho rằng phải, không ai còn chen vào lời gì mà dám khinh-nghị được nữa.

Nếu như ai cũng cho rằng phải, thì có lý nào ai lại nỗi điêm-nhiên mà không muốn làm cho kết-quả được, lại đê thành ra một lời vô-dụng là hỏi sao?

Cái vắn-dè khó khắn này buộc cho tôi phải nghiên-cứu hết sicc, suy-nghĩ đáo-dé mới dám buông lời ra mà luận-lại: Trước khi mới nghĩ qua, thì tôi còn ngờ: Một là ngờ vì người xứ ta không có thể lực mà làm nén-néi; hai là ngờ vì phần-nhiều người còn biếng-nhác, còn sợ-hãi; ba là ngờ vì những người có kiến-thức, có tu-bồn, thì đều ham-bon cạnh-chô quan-trường, it kẽ lưu-tâm về đường thương-giới. Sau tôi nghĩ-chính-lại thì chẳng phải vậy. Chán vì người có thể lực, người có gan-dởm, cùng là người có kiến-thức, muốn ra mà dựng-cuộc dính-thương, cũng dã có rủ-ren-hùn-hiép, khỉ sự làm một đói-lần, lần-bản đặng-it-năm, có lâu-lăm-cũng-chừng-năm-bảy-năm thì đã thấy sự thất-bại rồi. Không cần phải chỉ rõ đích danh các hội ấy ra làm chi, cùng là thuật-lại các công-chuyen sở-hành vì sao mà thất-bại-nữa, trưởng-khi Lục-châu này mỗi người đều chán-biết-tất-cả. Vậy thì cũng chẳng-nên đỗ-thùa tại cờ đồng-bang không-hùn-hiép.

Nghĩ cho cạn-lẽ rồi thì tôi xin đê quyết-một-lời-rắng: Sự lý-tài của người Annam mà chậm-trễ, chưa-thanh-vượng được là bởi cái-trinh độ của người Annam hãy còn thấp-thỏi, cho nên chưa có thể mà nói đến sự cạnh-tranh-chô thương-trường cùng người ngoại-quốc được. Tôi xin giải-có-ra đây.

Và chẳng, người Annam ngày nay mà đối với người ngoại-quốc chẳng không-nào một đứa-thơ-trẻ mà đối với một người lão-thành; chẳng luân là việc thương-mãi mà thôi, đường-hoc-thuật công-nghệ cũng thế, suy ra thì bá-ban-vạn-sự chi cũng là người ta làm-trước, rồi mình mới bắt-chước làm-theo-sau. Ngày nay thấy người dụng-nên cơ-nghiệp đồ-sộ-lon-lao, mà mình nóng-nảy bón-ba muốn-vùng-ra mà dành-giết; dành-sao-cho-lại, giựt-sao-cho-dặng

kia ; ai dại ai khờ gì mà để cho mình
dành giựt

Hãy xét lại mà coi, Annam ta vẫn
là người học thức cũng chẳng thiếu,
người mưu trí cũng có dư ; song thử
hỏi lại thông quoc những người nào
kêu rằng người con nhà thương-gia,
sách thương-học ở đâu, thầy thương-
nghiệp ở đâu, ai là người đại-biểu
xứng đáng mà chủ trương về đường
thương-vụ, ai là người lãnh-sự thông
thạo mà giao thiệp cùng kẻ ngoại-
thương ; có hay là không ? Không.
Thật quá không chí hết thấy. Vậy
mà đòi tranh cạnh với ai, dành giựt
với ai, làm cách gì mà dành giựt ?
Ngày nay tôi mới nghiệm lời nói của
Huê-kiều như báo phê bình cho
người Annam rằng **trinh-dộ áu-tri**,
nghĩa là trinh-dộ còn non nớt, lời
nói ấy thật không sai một mảnh một
ly.

Phải biết rằng, người Annam trước
khi chưa có ngoại-quốc tới thông
thương, thì toàn-quốc từ trên chí
dưới, chỉ lo chăm chỉ dồi mài về
đường sỉ hoạn, những người thương
tài dốt nát mới trở nghề chuyên về
sự nông, thương, lúc bấy giờ trong
nước ai này cũng cho hạng người ấy
là tiện nghệ, cứ bo bo ở trong
nước, nào có ai nghe gì thấy gì đến
việc hoàn-cầu. Mới chừng sáu, bảy
chục năm trở lại đây, từ khi cửa
nước mở rộng ra, có ngoại-quốc
thương-thuyền nhóm tới ; may lại gặp
thầy Bảo-hộ sang, đem văn minh
chánh-sách mà khai hóa cho trong
xứ lẩn lẩn ; vậy mà lúc ban sơ
vẫn còn nhiều người đương quê lậu,
cứ một mục giữ theo nè nèp cũ,
cũng chưa quyết chí cải lương ; tuy
Nhà nước sẵn lòng chấn chỉnh mặc
dầu, chờ quốc dân vẫn cứ im liêm
chẳng thấy tỏ dấu gi ra lòng hướng
mộ. Trong khoản ấy lại mất hế
mấy mươi năm nữa. Mới đầu chừng
vài chục năm nay, trong nước mới
có nhiều người ham tân-học, khiến
người đọc tân-thơ, lại thêm thấy cái
hiện tượng văn-minh các nước ngoài
mỗi ngày tràn đến, những là nước
này lập thương-hội, nước nọ lập
ngân-hàng, thương-thuyền nước này
đến, thương-khách nước kia vào ;
lúc bấy giờ mới bết cái chánh-sách
thầy Bảo-hộ là hay ; tính ngộ lại thì
thấy nước ta chưa hề thi thố cử động
một điều gì, mới hay là sự minh
chạm trê. Ấy là sự tình ngộ của
người Annam mới vài mươi năm
đòi lại đây đó thôi. Khi nước ta
mới tỉnh ngộ thì nước người kinh
dinh sự nghiệp thành hiệu đã hèn
lâu rồi. Đem nước minh ra mà so
sánh, thì có phải mình còn non nớt
hay không ?

(Sau tiếp.)
L. C. PHUNG.

Hóa học

Nước uống

Nước có ba thứ ; nước ngọt, nước mặn,
nước mía. Thứ nước tốt thường ngọt và
tuy không mùi măc dầu, song điều ngọt
mát mă. Nước tốt thường trong mỗi "lit"
có từ 0 gr. 1 tới 0 gr. 5 loại kim và có từ 25
tới 50 centimètres cubes khi trời.

Thứ nước nào mà không có khí trời lõi
vào, thi lạt léo, không diệu-dàn'ngon ngọt,
mà uống vào lại ít tiêu hóa, sanh bệnh,
nhất là "Rét", langsa kêu "Goutre". Bởi
vậy, tàu vượt biển gấp con thiếu nước
uống, thi dùng nước biển đặt như đặt
rượu, cho đỡ nên ngọt mà uống. Khi đặt
rồi, lại phải lấy cây mà khuấy nước chuyên
đóng cho có khí trời lõi vào rồi mới dám
uống.

Muốn biết lời luận của ngài ra sao, hãy
xem kỳ tới.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước .. 41. 85

Giá lúa, tạ 68 kil. chờ tới nhà máy Chợ
lớn (bao trả lại) : 3\$40 tới 3\$50.

Saigon

Của rơi không lượm

Tên Nguyễn-văn-Hương kéo xe số 113,
đem nạp tại thủ tuân-thanh một cái áo nő
đen, bâu trát, trong túi có một gói thuốc
ván hiệu Mélia của một người Tây bỏ
quên.

Đảng khen Nguyễn-văn-Hương chon
chất ; mà cũng bởi đời thái-binh khiếu
cho người không lòng tham lam.

Chưa phải hết

Còn tên Nguyễn-văn-Vàng kéo xe số 791,
ở đường Nouvelle, đem nạp một cuốn Luật.
Hộ của ai bỏ quên trên xe không biết.

Bó tay chịu tội

Tên Trần-v.-Sau 22 tuổi tội Khám-lón,
đinh bài số 8013, bắt vő làm trong nhà
thương Chợ-quán, bứa 16 avril, lối 11 giờ,
thứa cơ lén bước.

Đạo chơi tới 12 giờ ruồi, bèn tới bót
Chợ-dùi bó tay chịu tội.

Dẫn lên quan Biện-lý.

Gia Định

Cháy vườn

Sở viròn Cao-sú của ông G. ở Chí-hòa
Giadinh, bứa 14 Avril bị lửa phát cháy.
Chưa rõ cớ bời sao ; Nhờ sức cu-li với
cập rằng tới kịp, chưa trót ba khắc đồng
hỏ mới tắt.

Cháy một khoảnh có 400 thước bẽ-dài
180 thước bẽ ngang ; cây trong vườn bị
cháy chẳng ít.

Cần-thờ

Chém đòn bà

Bứa 12 Avril, láng mới bắt dài tên Choi,
tên Tập với tên Khương tới tòa, Choi cung
về tội chém tên Lê-thị-Sanh còn Tập với
Khương thi đòng lõa.

Thị-Sanh với chứng khai rằng bứa 11
Avril Choi tới nhà hỏi mượn chiếc ghe.
Thị-Sanh không cho, tức thi Choi rút dao
giết trong lung nhảy chém. Thị-Sanh chạy,
Choi rượt theo, chém bời sau dao nữa.
Lấy lời khai mà suy, thi cũng khó mà

Nước mưa trên không rớt xuống thi có :
Điển-khi, Khinh-khi và Môi-khi.

Nước nő, hồ, sông biển, thi có khí trời
lõi vào, nhô vây loài thủy-tộc mới sống
đang, vì khí mưa xuống đất, nước
mưa chen theo đất mà ra ; trong mấy lớp
đất ấy lại có nhiều vật, nên khi có nước
mưa chen theo đất mà ra thi những vật ấy
cũng chen ra theo với nước. Tai vậy, nước
biển hằng có hải-diêm (muối) Chlorure de
Sodium và Chlorure de Magnésium, nên
t้อง dă măng lại đắng. (Magnésium là một
loại kim trắng như bạc, phép Hóa-học dạy
trên nó với điển-khi (Oxygène) mà kéo
chết, thi đổi cháy ánh sáng như điền kí).

Nước giếng cũng vậy, hế giếng đào nhắm
chỗ đất có hai loại trên đây, thi uống cũng
không đắng. Còn giếng mà ở nhắm chỗ
đất gần cầu-xi, chuồng heo, mả-mồ, tuy
uống được mà sanh bệnh, vì trong đất chứa
nhiều loại côn trùng độc, chứa nhiều ngòi
của các chứng bệnh. Mà những bệnh bởi
uống nước độc đó mà sanh, thi đều là
khoa truyền nhiễm.

Trong ba thứ nước kẽ trên đây, nước
ngot, nước mặn, nước mía, nếu lấy
riêng một thứ nước ngọt mà nghiêm, thi
nước ngọt còn chia ra hai thứ : Một là thứ
có lõi vôi, thứ không có lõi vôi. Thứ có
lõi vôi, nấu rồi trở nên đặc, dùng giặt đồ
thông trắng, dùng uống có hơi cứng cứng,
dùng vào máy thi hư máy. Tuy vậy nước
có vôi dùng uống thi tốt lắm, bởi xương
cốt loài người đều là vôi. Người xú nào
uống nước không có vôi, thi cốt cách bạc
nhược, như người xú Nam-kỳ ta đây vậy.
Một vị Tán-sĩ y-viện mới tìm ra có
sao mà người Nam-kỳ không được to
xương lớn vóc như người phương Tây.

Ngài luận tại nước của người Nam-kỳ
dùng uống không có đủ vôi, nên ngài
khuyên người Annam phải dùng nước có
vôi mà nấu cơm ăn, từ nhiên dân Nam-kỳ
ngày sau sẽ trở nên to xương lớn vóc như
người các nước.

Muốn biết lời luận của ngài ra sao, hãy
xem kỳ tới.

quyết đoán, vì không cho mượn ghe
không đủ cớ cho Choi làm dữ. Đã vậy
tên Tập với tên Khương lại đề quyết rằng
lời khai của Thị-Sanh và chứng sự đều
giả.

Vậy để coi tra ra thế nào rồi sẽ tiếp.

Tân-an

Ngân tinh

Mỗi dây, một người đòn bà, vì già sự,
chẳng biết sống là vui, bèn mượn dao oan
nghiệt mà dứt, may có người thấy, giựt
dao, song cũng đã phạm tội cuồn họng.
Tuy vậy mà nhờ sức quan thầy Thuần
diều trị, cũng còn chô ức trông không
thiệt mạng.

Cớ bời như vậy :

Trước hết phai nhìn biết người đòn bà
này là một tay nội trợ rất nên hiền đức.
Bứa nő, chồng đưa cho năm đồng bạc để
xây dựng việc nhà, rủi vè đâu, cơn đì ra
lọt mắt. Chồng rày là một hai giấu cho
cha mẹ. Người vợ nő nő hết sức tố thiệt
sự chẳng may, nói ráo nước miếng mà
chồng không tin, cứ đe cho vợ làm đều
khuất lấp. Xấu hổ cho phần tè già, bị
chồng nói thừa, càng nghĩ càng ngán
ngẩm. Không lý còn ở với nhau nữa được,
song không lý thôi ra lấy chồng ; nghĩ vậy
nên :

Nàng mượn dao oan nghiệt, cam tất lòng
tử biệt với nhau ;

Quyết chí liều một giọt mía dào, cho
thiên hạ trông vào cho hăng.

Thế giới tân văn

(Echos de partout)

HỒNG-MAO

Giấy mắt giá

Các nhà buôn, nhà in, nhà làm báo,
làm sách tại Hồng-Mao đều than trách
về giày cao giá. Rằng giày bên Canada
bán có 3 d. một cân, bên Huê-Kỳ còn rẻ
hơn nữa, duy có bên Hồng-Mao giá tới
4 3/5 d. một cân, tính ra giá bắt cao lên
33 1/2 o/o. Giá cao ấy chỉ ý vị các
hang làm giày để bán cho chạy hết giày
trong hang rồi sẽ, vì các hang trữ nhằm
lúc giày cao giá, không lý hạ giá làm cho
các hang phải chịu lỗ nhiều.

Nhà nỗi

Vì bốn năm khói lửa, nhà hàng
Borodino sửa làm nhà nỗi ; cách buôn
bán như nhà Tương-trợ (coopérative)
để cho tưống-si thùy-binh à Scapa Flow
là chỗ chiên-thuyền thường ngứ, riêng
dùng Ngoại trừ chỗ trú hàng hóa si rẻ
giá của các hang trong thành Londres,
nhà-nỗi ấy có lập một chỗ lò giặt đồ, một
chỗ đánh bi-da (billard) và một chỗ húng
túu. Từ lập nhà nỗi ấy ra cho thùy-binh
đến giờ, thê rất thanh vượng. Tính ra
hơn 2.700 tưống-si thùy-binh mua đồ tại
đó. Từ bốn năm nay tinh mỗi năm bán tới
50.000 quan tiền.

Viễn Đông

(Extreme Orient)

ĐÀI-LOAN

Taiku xưng tự-do

Thành Taiku thuộc nam Đài-Loan (Cô-Rè)
là thuộc địa của Nhựt-Bản, bứa 8 Mars
qua rồi đây xưng lập Tự-Do tự-chủ. Sáng
bứa dịp, nhà nhà đều thượng cờ Đài-
Loan, qua tới ba giờ chiều, dân kéo
nhau di trót ngàn dây đàn lắc ngò, ca
hát om sòm và đòi quyền Tự-Do cho
Cô-Rè. Các giáo-sĩ Gia-Tô và học-sanh
Quốc-tử Giám cầm đầu cho dân, mỗi vị
đều có cầm một cây cờ Cô-Rè. Cho đến
phe phụ-nữ cũng kéo nhau di vây, song
chẳng hiệp với phe nam. Tới bốn giờ
rưỡi, lính tuân-thanh dẹp an ; giết thát
sáu chục mạng dân và làm bị thương
ich rất nhiều. Tôi lại lôi tám giờ, tám
mươi học-sanh tới thủ tuân-thanh nạp
minh xin hạ ngục với những người đã
bị tróc hoạch trong ngày ấy.

Tại Séoul

Tuy vậy mà sự đại náo trong xứ Đài-
Loan hay còn giây dưa, kè hơn sáu ngàn
người bị bắt.

Tại Séoul trót ngàn tiệm không chịu mờ
cửa hàng cǎ mươi ngày như vậy.

Hai vị linh-mục bị bắt cầm ngục trọn
hai đêm, còn các linh-mục khác thì chối
rằng mình không cang dù đên sự đại
náo ấy.

Y-Viện và Dưỡng-Dưỡng thấy đều bị
quau Nhựt-Bản tra xét rất nhặt. Có
nhieu trường-tư và trường-Nhà-nước
bị đóng cửa.

Đến ngày 14 trong xứ Đài-Loan kè
đã 85 chỗ náo động. Nhà-hờ bị quan ép
đóng cửa, trường-học hết học trò.

Bứa trưa mồng 10 Mars, tại tỉnh
Mangsan dân kéo nhau tới ga xe lửa.
Muôn dẹp, lí h-Trân-Phù nhầm bắn nhau,
dân bị vít chảng biết bao nhiêu, chết trên
năm mươi mạng.

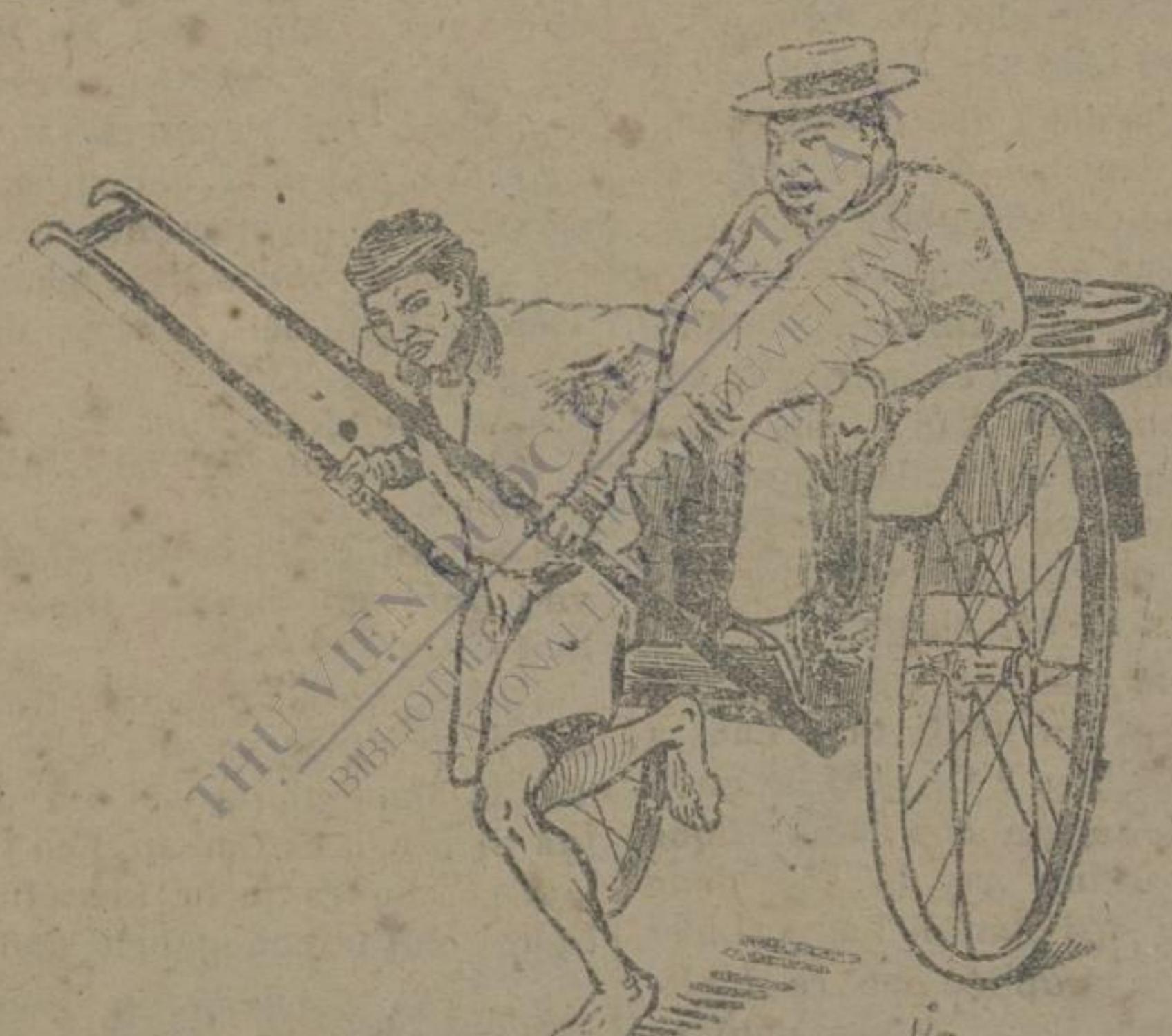
Ấy là cách cai trị của Nhựt-Bản đó !

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Bộ y vận 5 bài thu-dâ-thán-thù của
ông Nguyễn-thanh-Úc tự Thiệu-Huy số
612.

Trúc động hoa lay cảnh dục sâu ;
Trảng dòm cửa điện, ngõ chòi thòi
Vé vang dau cuc hương xông gió ;
Rực rỡ chòi mai tuyêt điem màu
Võ cảnh mới hay lăng phẩn lợi ;
Say tinh càng rõ chén thè xao.
Đêm lành khéo nhẹ strong gieo hẹn ;
Mong mỏi dào nguyễn lối lật vào.



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo chú khách nào mà nặng như vậy

Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET

dặng lấy sức lại chờ !

2°

Lát vào trước động đứng tàn canh;
Vết sạch cùng ai mối giải tinh.
Khói tỏa nấm hòm mây dọc sóng;
Quạt ngà mây lược ngút đưa xanh.
Đầy thèm vắng vật trăng chung bóng;
Trước mái xôn xao bướm trứng nhành.
Khép mở song hòm, hòn tuyêt lạnh;
Thu về cõ khéo nhuộm màu thanh.

3°

Màu thanh từ khoán dai hiên lang;
Ngàn dặm sương giao mặt nước vàng.
Giọt ngọc it nhiều bao đỗ thắm;
Lòng ngùn ngút lứa chưa tàn.
Hồi trăng lối cũ quyên kêu bạn;
Lạc nோ rìng xưa nhận khóc hảng.
Một dải sông Trường hai ngã nhở;
Chung tình khuyên chó đẽ đầy mang.

4°

Đây phải mang vi nặng chữ lồng;
Rém châu sợi tuyết kết nên bông.
Giao trâm cát xuyến duyên tròn hẹn;
Rụng cài rơi kim bưởi giận bông.
Say lồng ly ngoài hoa bướm bờn;
Người trong người ngọc ruột gan nung.
Vi hay mối nோ giấy dưa thế!!
Một tấm tình thành đã dùt xong.

5°

Đã dùt xong tóc hòm lợt màu;
Nợ tình thắc mắt mây xuân thu.
Còn Tiêu sầu vẫn vi thương bạn;
Hiệp Phố trông hoài chả thấy châu.
Lá gỏi dòng xanh e cách trở;
Thư trao hồng nhặng lại cảng lâu.
Vi ai!! ninh nỗi to tâm rồi,
Trúc động hoa lay cảnh dục sầu.

Longxuyên: Tiện-nữ Ng.-kim-Châu

VẬN-DU-XUẤT

(De l'exportation)

Nhờ ơn Chánh-phủ dòm thấy trong xứ
mùa-màng không thanh-vương, nên ngăn
bớt xuất cản lúa gạo mà phòng cơ cho
dân. Bởi có từ bốn tháng đầu năm nay
(1919) lúa gạo vận-xuất bằng phân nửa bốn
tháng đầu năm ngoái.

Kể từ ngày 31 mars tới 14 avril 1919, số
gạo lorc, gạo trắng, tám cám và bột gạo
vận-xuất kẽ ra như vầy:

349 tấn (một ngàn kí-lô) gạo lorc,	
52.488 " gạo trắng,	
1.747 " tám cám,	
1.548 " bột gạo.	

56.132 tấn

Nhập cộng 56.132 tấn, chia ra:	
Về Pháp-quốc	9.117 tấn
Về Singapore	5.018 "
Về Hongkong	6.964 "
Về Japon	33.290 "
Về Australie	711 "
Về Manille	1.032 "

Cộng từ 1^{er} janvier 1919 tới
14 avril 279.599 tấn

Năm ngoái, từ 1^{er} janvier

tới 14 avril 1918 411.714 tấn.
Sút số vận-xuất năm ngoái tron
411.714 — 279.599 = 132.115 tấn.

Tiêu

Từ 31 mars tới 15 avril 1919 vận-xuất về
Marseille 187.921 kilos tiêu.
Cộng nhập với số vận-xuất từ 1^{er} janvier
1919, thi ra 448.646 kilos, ít hơn năm ngoái
1918, cũng trong ba tháng rưỡi đầu:
(636.567 — 448.646 = 187.921 kilos.)

Bông vải

Vận-xuất từ 31 mars tới 15 avril:
75.200 kilos bông sống; 33.208 kilos về
Hongkong, còn lại 41.992 kilos về Yokohama.
Cộng nhập từ đầu năm 1919 tới 15 avril,
số bông vải vận-xuất tron 108.820 kilos.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Kẽ từ đây, bồn-báo mờ nhiêu mục
giúp ích và giúp vui cho liệt-vị khán-
quan, nhứt là mục Gia-truyền-tập này,
liệt-vị chưa biết tới cũng nên ghi để
phòng cơn thí nghiệm.

Trị Ung-Xỉ tảo mả

Bị Ung-Xỉ tảo mả thường miệng phải
thúi tha và nhứt nhòi khó chịu, răng
muôn rót, ăn ngủ không được; nếu
không phương điều trị, thì mang hại.
Phương trị bệnh Ung-Xỉ tảo mả chẳng
chi tôn kém tiên bạc mà cũng chàng
dùng vị chi quí hơn là bắt một con **Thằng-lảng**,
gói giấy mà đốt cho cháy thành
thang, rồi đem ra táng cho nhò như bột,
hòa với dầu **Dừa** mà thoa vào kẽ tay
kẽ chør người bệnh, từ nhiên bệnh lành.

Áy là đau nam chưa bắc mà hết mới
ngó cho chør.

Trị nọc rắn

Rủi mà bị rắn cắn lẽ cõi nhiên phải cứu
cấp, nêu để trẻ, đêm tối ngày, ngày thăm
đêm thì vô phang khà dão.

Áy vậy, khi rủi bị rắn cắn, phải mau
lai **Đại-Hoàng** hòa với rượu mă cho
uống liền, thi giải nọc.

THAI

Mỗi kỳ báo, Bồn-quán ra một câu **Thai**,
cõi định số thứ tự; mỗi câu hạn cho qua
15 ngày không thâu bài đáp, nghĩa là hai
tuần lễ thi chán.

Vị nào đáp trúng sẽ có tên họ đăng vào
báo. Áy là cuộc mua vui cõi rãnh cho tiêu
kiến.

Tho đáp thai xin hãy ganh ngoài bao:
Thai số

THAI SỐ 1

Vui thăm minh biệt lầy minh,
Giai nho chum chum khoái tinh nỗi chí.

Xuất Hué.

tai nhai, đòi no đà chẳng biết cây ai, còn thêm
nõi, con lớn nhỏ hai tay bồng dắt. »

Tổng chung xong, Phùng-kim-Huê tạ on
thân-bằng cõi-hữu cùng chị em cõi bác xóm
giềng rồi trả về, rầu, cơm cháo không ăn,
cú ôm con đại ngồi mà than khóc. Cách
vài bùa, mẹ chồng đất Kim-Xuyễn lên tời.
Phùng-kim-Huê vừa thấy, chạy ra chào
mẹ, rồi ôm Kim-Xuyễn mà khóc hò: « Con
ôi, con về đây chàng thấy mặt cha, đau
đớn biết sao mà kẽ xiết! » Cùng mẹ chồng
bầm phần sır thiệt, mă lão càng thương
tiếc càng thán: « Cái thằng làm sao số phận
gian-nan, từ áu-dâ chiêu mang tai biến. Từ
cha mẹ hòn vè ám-kien, nhò áo cơm chú
thiểm cõi thương, bồng đầu xuôi cái sır
võ thương, chū với thiểm hòn hương mây
bạc. Thời cõi thương đem thân lưu lạc, vì
chàng còn cõi bác gần xa, may ngày kia sao
lại gặp ta, ta mới biếu vè nhà đùm đậu.
Tuy vậy cũng là tinh thứ-mẫu, vì buổi
sanh-tiền, cha nó với ta, đã cùng nhau kết
cầu cũng lâu, sau rồi không ý hiệp tam
đầu, nên áo phải lia báu từ thuở. Tuy là
chàng trọn niềm chồng vợ, song cũng ràng
duyên nợ của ta, bởi vậy cho nên, tuy nó
không phải ruột phải rà, thấy vầy cũng
nõi nõi vội bước xa chơi, nhà còn kia, cõi
còn kia, cõi sao chàng doi hoái tới nõi.
Cam phận thiếp chich đõi lõi lúa, thương
cho con, miếng hays cõi hồi sưa nực nồng,
chàng an vui hòn đảo cảnh Bồng, đẽ cho
vợ con chịu cõi lòng & thế. Triệu-Lang
ôi, cõi nhà chàng dù ăn dù đẽ, chàng
may chàng một mai như vầy, bồ mẹ con
thiếp lợi đây, biết lấy chi làm kẽ sanh

Từ đây nó mới kêu ta bồng má, nói ra
thì giận dạ trình thura, nết ở áu đầm thăm
cõi tra, tuy con ghê mà vừa hơn ruột.
Ta mới kẽm thúc sớm trưa ăn học, đặng
mă lập cái thân cõi-dẽ với đời, tánh siêng
nặng lại ít ham chơi, ngày chí tối không
rời cuốn sách. Ngày kia, dịp đầu, trong
nhà-máy có người bị cách, nhò anh em

Ai Diêu

Tôi mới tiếp dặng tin buồn rằng hôm
ngày 27 Mars 1919 bà thân của Thầy Lưu-
công-Lâu là bà Nguyễn-thi-Thuận 55 tuồi,
là chánh thất của ông Hương-sư Lợi &
làng Trường-Lộc quận Tam-bình, bà này là
con gái lớn của ông Phó-tông Hiền tông
Binh-Thiền hater Vĩnh-long.

Bà Nguyễn-thi-Thuận này tánh tình nhơn
dức, lúc sanh tiền hay tế nhơn nguy cấp
trong xứ sở đều yêu mến, nay bà bất hạnh
tự trần thiết là nên thương xót.

Đây tôi thành tâm kính dôi lời mà phản
trú cùng ban trọng giao là thầy Lưu-công-
Lâu cùng trong qui quyền và kính chúc
linh hồn bà du tiên cảnh, hưởng phước
thanh nhàn tiêu diêu cõi tho.

Nay lời kinh,

Baclieu, le 16 Avril 1919.

Trần-v-Diêu, đồn thủ, propriétaire.

Dầu Bạc - hà hiệu « LÒ-TIỀN »

Hảo-vinh Công-ty trình cùng qui-ông qui
bà dặng rõ:

Dầu BẠC-HÀ (menthe) hiệu **LÒ-TIỀN** của
chúng tôi bán là tốt hơn hết các thứ dầu
bán trong cõi Bông-dương này.

Những lời chúng tôi nói đây là lời vàng
đá, một mây chẳng sai. Cuộc buôn-bán
của chúng tôi gവ dụng nêu rõ sô như vầy
là quyết một sự vững bền trăm năm, vේ
chi một món Bạc-Hà lời lãi chẳng bao
niêu mà phải đem lời chằng thật mà ngõ
cùng qui-ông qui-bà cho hư danh. Xin qui-
ông qui-bà mua thử một ve mà dùng thi
biết rằng dầu của chúng tôi tốt hơn hết
thầy, thơm tho ngọt ngào, mùi dầu thiệt
các hiệu khác cũng chẳng sánh kịp.

Hãng chúng tôi là hãng Annam, lập ra
trước là tranh chút ít lợi quyền với đời,
sau là giúp bạn đồng bang trong cuộc
thương mãi. Bởi vậy cho nên dầu **BẠC-HÀ**
hiệu **LÒ-TIỀN** đó là của hiệu chung tôi
nghiên cứu bấy lâu nay rồi chúng tôi chế
đặt ra cho vira ý người nước ta. Vậy thi
người Annam ta, xin hãy nhớ bồn phản
minh phải thương phải giúp người Annam
khi mua hãy nái mua cho được dầu **BẠC-HÀ**
hiệu **LÒ-TIỀN**, trước là tốn tiền mà
có dầu tốt nhất, sau được tiếng ái-quân
ái-quân!

Thoản như dầu hăng chúng tôi chẳng
được vira ý qui-ông qui-bà thi xin qui-
ông qui-bà hãy lấy lòng rộng rãi cho hăng
chúng tôi biết, thi hăng chúng tôi sẽ xết
ký mà sira lại tíc thi và cảm ơn qui-ông
qui-bà vô cùng.

Dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÒ-TIỀN** bit nút bằng
một thứ nhựa riêng để bao lâu, mây nấm
di nõa cũng chẳng bay hơi.

tối mách cho hay, nó mới xiu vào từ ấy
nhẫn nay, chủ nhà-máy thương tái trọng
đung. Ta đang tinh ngày nào rồi cũng, io
tới bể sánh phung so loan, sợ đẽ ở mọi
minh, nghe theo lời chung bạn chơi hoang,
mà sa đầm mèo đàng chó điếm. Mụ tinh
vậy mà chia kip kim, bồng dâ nghe người
biêm kẽ chẽ, rằng nó đà trót nặng lời thè,
cùng con nguyên phu thê kết ngãi. Ban
đầu thiệt mụ không muốn doi, sau thấy
con lành gái mẹ throng, mới đẽ cho vui
đạo cõi thương, bồng chằng dâ như
phuong thiен các. Thời cõi thương sống
thi gõi nát, đặng lập nên gia thất với đời,
có đẽ dầu vật đỗi sao doi, hay dầu nõi
ruộng giầu hóa bẽ. Bồ vơ yếu bồ vơ giữa
thê, con bé thơ không kẽ dạy rằng; con
ôi, mẹ không đẽ sống dậy đất bằng, đuong
một cuộc sơn băng địa chấn. Càng thương
trẻ lòng già càng giận, càng thương con
càng hận lão thiện, ôi thời thời, hãy gượng
lòng khôn lấp con phiền, đẽ cho nó bắc
béo, bồ mẹ lại vේ mién ám-kien.

Bây giờ nói phận con Kim-Xuyễn, nuôi
bấy lâu dâ mến tay chun; con phan, con
gây gánh nõa chung, mẹ nhâm thê khôn
bung khõ họ. Tư bẽ la cay ai tư tro, chồng
trước không người đỡ phía sau, ở khõ
nhưng biết lấy chi vào, mà chi đẽ cho lâu
ngày tháng. Muốn buôn bán, khõ bẽ buôn
bán, muốn sanh phang khõ nõi sanh
phang, tay bồng cõi thêm nõi tay mang,
xét kỹ lại thiệt càng thêm bận. Vậy thi, đẽ
Kim-Xuyễn, mẹ nuôi khôn lớn, dặng rãnh
cho con quyền biến tùy cơ, tý ý con, có
thương chồng ở vây mà thờ, hay là, muốn

Lời dặn cẩn kíp

Hãy đừng thấy dầu già bán rẻ mà ham,
xúc nõi võ dã hại nõi mà lại làm cho khõ
phõi nõa!

Dầu của hăng chúng tôi nước trắng trong
như ngọc, rất nêu tinh hão chẳng có chut
chi nhõ bợn lõa vào.

Khi mua xin nhớ mà biếu nó đưa thủ
BẠC-HÀ LÒ-TIỀN, khi dùng hãy nhớ mà
lâm ơn chỉ cho những người chẳng biết.

Đã là tốt nhất, tốt hơn dầu thiệt các hiệu
khác mà giá tiền lại rẻ: bán lẽ có hai cắt
(0 \$ 20) một ve, còn bán sý thi 15 đồng một
trâm ve, mua nhiều nữa tính rẻ hơn. Ve lớn
bán lẽ 3 cắt rưỡi (0 \$ 35) một ve, sý thi 27
đồng một 100, mua nhiều hơn tính rẻ.

Hảo-vinh công-ty kính dồn

Quách-văn-Thừa

Thầy thuốc trị bệnh con mắt

Nº 152 Rue Chasseloup-Laubat

Kế bên trường học M. Nguyễn-xich-Hồng

Kinh cùng chư-vị trong tigr-châu rõ: tôi
cõi nhiều thù thuốc trị về bệnh con mắt
rất hiệu-nghiêm, như là: đau vẩy cá, mây,
cườm, các chứng khác, bình bù-lach, (bình
này mĩ coa mắt sưng tròn, lồng nhẹo rung,
đõ, ngứa, mờ và chảy nước mắt hoài).

Những chứng bình kẽ trên đây, chẳng
luận đau lâu mau, nõi còn thấy ánh sáng,
dang người, và con người không bị vit tích
thi trị-dặng tự nhiên.

Vị nào cần dùng đến tôi, nhà lầu, phòng
vi xứng-dáng, cách trị rất tinh khiết.

Bình đến tôi chịu cho, phải trả tiền trước
một ít, tôi cho thuốc từ một ngày đến năm
ngày, tùy theo bệnh nặng nhẹ, trong mấy
ngày đã định đó nếu bệnh không giảm chút
nào, thi tôi không tính tiền mấy ngày đó
nghiê là; thối hồi số bạc trước lại che
thán chủ.

Xin chư-vị chiếu cố, tôi sẽ hết lòng tử
tế, làm cho vui lòng chư-vị. (Quyết chẳng
sai lời).

Gởi theo thương nghị, xin gởi cho em tôi
là thầy Quách-văn-Thừa, Dessinateur du
Cadastral à Saigon.

Quách-v.-Thừa chez QUÁCH-THỪA.

Cadastral Saigon.

Muôn bán

Một cái xe hơi, hiệu Peugeot, 2
máy, sức mạnh 12 H. P., thùng
đóng theo kiểu xe đưa bộ hành
ngồi, được 12 người.

Xe còn tốt, chạy một giờ được
40 ngàn thước.

Định giá rất rẻ.

Ai muôn mua thi do noi tiệm xe
máy, Nam-thanh Giadinh.

nõi tóc chấp tõi cõi phải. Mẹ cũng nghĩ:
Con còn nhỏ lõi nào ở vây, tuổi chưa già
không cải già sao? Song mẹ xin con, dàn
cõi ra chấp nõi nõi nào, con cũng ráng mà
thuong trẻ trước sau cho trót.

Mu dứt tiếng Kim-Huê liền khóc, xet
những lời như chọc con phiền: « Triệu-
Lang ôi, chàng những dầu về chồn cừu
tuyễn, nguyên hòn có linh thiêng xin
chứng! » Rồi nang mới mở lời than vãng:
« Mẹ ôi, mẹ ngai long con bắt tuyết mẹ nói
vậy đõ thót, chót chòng của con mõi chết
đây, cõi nõi mõ hõi còn tươi, có lý nào:
con lai vong nghĩa mận tinh nồng, cho hay
răng tay hùi tay bồng, con cũng nguyên
thò chòng cho tròn. Vẫn biết phận tài hèn
mõi mõi, hoa dầu tàng khõ đón bướm ong,
nhưng

XÀ-BONG TỐT NHÚT CỘI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hàng Annam)
146 bis. Rue Lefèbvre Saigon

Trinh cung qui ông qui bà răng; chúng tôi mời mở một cái hăng Annam, bán sỹ xà-bong Mát-xây thiệt như sau này:
 1º Hiệu « Đầu ngựa mệt sừng » 72 phần dầu;
 2º « Chim Ác-là » 60 »
 3º Xà-bongđen « Con Rồng » 72 »
 4º « Đầu người mỉnh ngựa » xà-bong Mát-xây thường.

Tai hăng chúng tôi cũng có bán sỹ:
 Ess. de menthe (Đầu mǎn) tốt nhứt trong
 cội Đông-Dương và giá rẻ.
 Ess. pour Lotion.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Cửa Tu viện Saint-Paul bào chế.
 Là một thứ rượu bồ làm cho con
 người dễ dàng trường thọ. Những
 người nào muôn dặng trường thọ và chẳng
 khi nào viêng mang bệnh hoạn chi, thì phải
 uống thử rượu Quina Gentiane này mỗi
 ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bồ này bào chế dễ dàng hơn
 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thày
 tu tại l'Abbaye de Sân-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các
 danh sĩ dùng nó mà cho bệnh uống.
 Nhứt là các xí nóng nực thì hay dùng nó.

bCó sẵn trong các tiệm hàng xén.

NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, kinh nghiệp
Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kinh,
 Mọi viên-quan, quý-khách thừa nhận
 đến nhà hàng tôi hưng tú và dùng bữa
 trước là dễ dàng vira ý quý viên sau giúp tôi
 nên việc.

Từ ngày vào kinh nghiệp, tôi đã sửa sang
 nghiêm túc và sắp đặt mọi việc lại như mới.
 Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách
 tiếp đãi quý-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có
 quý-khách vào ngồi dùng bữa hoặc giải
 khát cho xứng đáng.

Lý-Tích-Hậu

THIẾM MAY
Ở đường Némésis 80—SAIGON

Chợ Bến-thành, ngõ xuống, ngang tiệm
 Cầm-dồ, có bán đủ đồ nữ-công và hàng giẻ
 như: Nút-áo, Kim, Chỉ và hàng Tàu, hàng
 Bắc, hàng Trung-ky, lúa Trà-kiệu. Đuôi,
 Đạp, Đá, nhiều Barit, lanh Gò-duối, xuyên
 Bentre v.v.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÀY	BÈ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯƠNG CHUỒNG	
	CÂY CUA CHUỒNG	GỖ SỨC	GIA CÂY CHUỒNG	GIA GỖ SỨC KHÔNG VỎ
Cây đè làm bàn, ghế, cát nhà	Sao	033x033	045	25\$00
	Câm-xe	"	0.45	32.00
	Dầu thông	"	0.45	25\$00
v.v.	Trắc	"		18.50

LOẠI CÂY TRÀM	BÈ TRƯỜNG	BÈ HOÀNH	TÙ 100	GIÁ
Cây còng	1=59	Từ 0=10 đến 0=12	100	5\$
	2.00	" " "	100	7
	2.50	" " "	100	9
	3.00	Chỗ tối bền Saigon 18\$	100	11
	3.50	" " "	100	14
	4.00	" " "	100	18
	5.00	" " "	40	25

May dù kiều quần áo Tây-Nam; tay thô
 Bắc, tay Huế rành nghề, thông thạo dâng
 kim mồi chỉ, may rất mau và rất rẽ; muốn
 đặt nội một ngày cho có đồ, cũng có.

Kính mời quý-cô quý-bà, vì nghĩa đồng
 bang, con rảnh bước thừa nhàn, ghé tiệm
 tôi xem thử.

Tôi lấy làm may mà đăng tiếp quý-cô quý
 bà hạ cố.

HỒ-NGỌC-HOAI.



Nhất là trong xứ Nam-kỳ.— Ít người nói
 rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt
 là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đỡ
 đỡa thời quá, song có nhiều người vì nó
 mà mệt mỏi trả nên loài-doa, ăn uống
 không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tí vi
 thương bệnh hoặc ăn ngũ-tạng lục phủ thanh
 tịnh.

Hãy uống một hai hòn Pilules Pink
 trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật
 thực sẽ dễ dàng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn.
 Hòn Pilules Pink là một thứ thuốc khai
 vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bồ
 cát bồ, giúp cho ngũ-tạng lục phủ thanh
 tịnh đồng trú cái chứng loại-doa, một
 mài.

PILULES PINK (Bồ hoán linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có báu, có trại
 tiệm thuốc của Ông de MARI et LAURENS
 Pharmacie de Normandie, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Địa chỉ in Ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MÚC.— Day

nhiều món rất khéo, bia vẽ đẹp.

Giá 0\$40

Tiền gửi 0.04

Dụng tại nước Langsa.

Dùng xưa thường hàng trong hoàn cầu,
 vẫn vẫn.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vẫn vẫn.

Sứa đất Normand hiệu La petite fermière
 đơn tại tỉnh Normandie trong Béziers
 de Bruxelles.

LE PETITE FERMIÈRE
 DE BRUXELLES EN BELGIQUE

BERTHE, CHARRIÈRE & C° SAIGON

Như sứa tươi sạch, Bè đất Normand tự thuỷ nay có
 danh, sank sảng sưa thường hàng và quý hơn trong
 cả hoa cù.

Thuốc vẫn
 này đất o mà
 lại chắc, đơn
 cho người
 biêt hút thuốc
 dùng.

Xin hỏi
 kiều tại hàng
 Berthet,
 Charrière
 và Công-ty.

Hết thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH.— Hết nò chẳng hề khó nhão, mùi thơm
 làm cho khỏi cả con người.

Phải nài cho có cái kỵ tên và dầu hoa-thi để tạo kêu
 là dầu trella.

TABACS ET CIGARETTES JUAN BASTOS



AGENCE BERTHE, CHARRIÈRE & C° SAIGON

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẦN
 Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thêu, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trắc, gỗ đồng
 các món theo kiều kim thời.

Bản đầu mặc cầm-thạch, thành cần hay khêng
 mặc gỗ liền bốn kiêu.

Bản lầu 12-tru, bản rượu, bản Salon, bản
 viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng
 ba, hai, một, vẫn vẫn.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiều nay là
 đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福氏秘製條，清潔肾脏，每次服半錢，一日三次，每次一錢，服後即無病痛，不加劇，延年益壽，無毒液，若不治之症，服後立效，如頭暈，腹痛，腰痠，四肢浮腫等症，且無副作用。

(Pilules Foster pour les Reins)

九成病已服而成功，採精良本草藥，內將之為丸，外服可服，一日三次，每次一錢，服後即無病痛，無副作用。

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)



RIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Có Một Minh Nhà Nay Có Quyền

Thay Mật Cho Nhà Đức Sủng Và Lãnh Xe Mây

Tại Thành St-Étienne

Mùa thời

M. F. MICHEL, CAFFORT Successor & C° SAIGON Catimat số 36

Có Bán Sủng

dù thứ và dù kiều. Bì,

Thuốc, Bàn, Xe-Mây, Bồng-Hồ

và đồ Nữ-Trang. Bồ da tết lại giá rẻ

Lao-Chân mua vật chí thi xin để thơ như vậy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successor, 28 rue Carnot. — SAIGON.